

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 259/2017/HSST
Ngày: 30/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Văn Hứng**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Bà **Hồ Thị Kim Luyến**.
 2. Bà **Trần Thị Thu Vân**.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng** –
Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:* Ông **Bùi Hải Đạt** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 213c/2017/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

LƯƠNG HỒNG Q - Sinh năm: 1995 (*Có mặt*).

Đăng ký thường trú: Xóm 6, thôn T, xã Tây A, huyện Tiên H, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở: Tổ dân phố Phú T, phường Tây M, quận Nam Từ L, Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Cha: Lương Văn C (*sống*).

Mẹ: Trần Thị N (*sống*).

Em ruột: 01 người, sinh năm 2005.

Vợ: Hà Thị Thanh T, sinh năm: 1992.

Có 01 người con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt ngày 25/3/2017.

- *Người bị hại:*

Anh **Khúc Đình H**, sinh năm 1981 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: 61B1 Ung Văn Khiêm, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Nguyên đơn dân sự:

Anh **Vũ Hồng S**, sinh năm 1994 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: P19B2 Khu đô thị V, L, Hà Đ, Hà Nội.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lương Hồng Q bị Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lương Hồng Q làm thuê cho anh Khúc Đình H tại nhà số 67B1 Ung Văn Khiêm, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ. Ngày 20/01/2017 do không có tiền tiêu xài nên Lương Hồng Q có ý định lấy trộm xe mô tô của anh Hải. Ngày 22/01/2017, anh Hải giao nhà lại cho anh Hoàng Văn Long cùng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển số 29L1 - 255.58 để trông coi, ngày 24/01/2017 anh Long khóa cửa nhà đi về quê.

Khoảng 05 giờ sáng ngày 25/01/2017 Lương Hồng Q từ nhà nghỉ đường Hùng Vương, thành phố Cần Thơ đi bộ đến nhà 67B1 Ung Văn Khiêm, phường C, quận N để trộm cắp xe nhãn hiệu Honda SH, biển số 29L1 – 255.58 của anh Hải. Q dùng chìa khóa có sẵn mở ổ khóa cửa thứ nhất, đến cửa thứ hai Q không có chìa khóa nên Q điện thoại liên hệ với 01 người đàn ông không rõ lai lịch đến để mở khóa. Mở khóa xong Q đưa cho người đàn ông số tiền 300.000 đồng. Q vào nhà đi đến bàn làm việc ở phòng khách lấy chìa khóa xe, 01 giấy đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe photo đứng tên Khúc Đình H chạy xe đến đường Trần Nãi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh vào tiệm cầm đồ (không xác định rõ tên và địa chỉ) để cầm chiếc xe Q lấy trộm với số tiền 25.000.000 đồng rồi đi về quê. Sau đó, Q gặp Vũ Hồng S là bạn của Q, thì Q nói với S có 01 xe SH của người anh đang cầm ở thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 25.000.000 đồng nếu S mua thì vào chuộc xe rồi đưa thêm cho Q số tiền 5.000.000 đồng, S đồng ý. Khoảng đầu tháng 03/2017, Q và S vào tiệm cầm đồ ở đường Trần Nãi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh chuộc xe SH biển số 29L1 – 255.58 số tiền 28.600.000 đồng. S gửi xe SH biển số 29L1 – 255.58 về Hà Nội, rồi S cùng Q đi Phú Quốc, Kiên Giang chơi, khi về Hà Nội thì S đưa cho Q thêm 5.000.000 đồng như thỏa thuận trước. Ngày 24/3/2017 anh Trần Tuấn Anh là người làm thuê cho anh Hải, phát hiện anh S chạy xe mô tô SH biển số 29L1 – 255.58 nên đã giữ lại và báo Công an phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đến làm việc.

Qua xác minh xác định đây là vụ án xảy ra trên địa bàn quận N, thành phố Cần Thơ nên Công an quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đã bàn giao hồ sơ cùng tang vật cho Công an quận N giải quyết theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen – xám mang biển số 29L1 – 255.58, số máy: 0004179, số khung: 004099; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, số Imei: 013621000976124.

Biên bản về việc định giá tài sản số 87/BB-HĐĐG ngày 30/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận N xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen – xám, biển số 29L1 – 255.58 có giá trị 60.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Lương Hồng Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda 29L1 – 255.58 của anh Khúc Đình H, lời khai của Q phù hợp với những tình tiết nêu trên và tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận N đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen – xám, biển số 29L1 – 255.58, số máy: 0004179, số khung: 004099 cho anh Khúc Đình H, anh Hải không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với anh Vũ Hồng S yêu cầu Q bồi thường lại số tiền 33.600.000 đồng, hiện nay Q và gia đình chưa bồi thường cho S.

Đối với người đàn ông mở khóa cho Q không xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, số Imei: 013621000976124 của bị can Q có dùng liên lạc để mở cửa, là phương tiện phạm tội, hiện đang tạm giữ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 185/CT-VKS ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ đã truy tố Lương Hồng Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N giữ nguyên quan điểm truy tố; phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Hồng Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Qua đối chiếu lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án

và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Đã chứng minh được rằng, vào khoảng 05 giờ sáng ngày 25/01/2017, Lương Hồng Q đã lợi dụng sơ hở và thiếu cảnh giác của bị hại để lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen – xám, biển số 29L1 – 255.58. Bản thân bị cáo biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam muốn lấy tài sản của người khác để sử dụng và tiêu xài cho bản thân nên cố tình thực hiện tội phạm đến cùng. Xét giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết quả trưng cầu định giá tài sản có giá trị là 60.000.000 đồng nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Hồng Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự nên cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Động cơ phạm tội của bị cáo là tham lam, chỉ muốn hưởng thụ tư lợi cho bản thân, tìm sơ hở của người khác để lấy trộm tài sản nên bất chấp pháp luật, đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, tác động xấu đến trật tự an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Do vậy, hành vi này phải bị xử lý theo pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần phải xem xét các tình tiết để giảm hình phạt cho bị cáo như: tại phiên tòa bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, thành thật khai báo; bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tích cực tác động, đề nghị gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho nguyên đơn dân sự số tiền 33.800.000 đồng thể hiện tại biên bản thỏa thuận ngày 20/9/2017 giữa ông Lương Văn C (cha của bị cáo Q) với anh Vũ Hồng S nên được xem là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại tiểu mục 1.1 mục 1 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đồng thời, bị cáo có nhân thân tốt, là bộ đội xuất ngũ (theo Quyết định số 50/QĐ-VP ngày 15/7/2014 của Văn phòng – Học viện Quốc phòng). Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Ghi nhận sự thỏa thuận giữa gia đình bị cáo với nguyên đơn dân sự với số tiền 33.800.000 đồng và đã thực hiện xong. Dành quyền yêu cầu buộc bị cáo Q trả lại số tiền đã bồi thường cho ông Lương Văn C.

- Về xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen – xám, biển số 29L1 – 255.58 cho người bị hại nên không đặt ra xem xét.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng số Imei: 013621000976124 là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nên tịch thu bán đấu giá nộp ngân sách nhà nước.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: LƯƠNG HỒNG Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” .

Áp dụng: Điều e Khoản 2 Điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lương Hồng Q 02 (hai) năm tù giam. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/3/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- + Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm.
- + Ghi nhận sự thỏa thuận giữa gia đình bị cáo với nguyên đơn dân sự với số tiền 33.800.000 đồng và đã thực hiện xong. Ông Lương Văn C có quyền khởi kiện yêu cầu Lương Hồng Q trả lại số tiền đã bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật Hình sự.

- + Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen – xám, biển số 29L1 – 255.58 cho người bị hại.
- + Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng số Imei: 013621000976124 .

(Tang vật do Chi cục Thi hành án quận N đang quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người bị hại, nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- THA Q. Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Văn Hứng